TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2025/DS-ST
Ngày 07 - 8 - 2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - CÀ MAU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Kiều Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Bà Lâm Thị Nguyệt Hồ

2- Ông Lê Tuấn Kiệt

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Phương Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Cà Mau.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 358/2025/TLST-DS ngày 27 tháng 5 năm 2025 về "*tranh chấp hợp đồng tín dụng*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 193/2025/QĐXX-ST ngày 27 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.**

Trụ sở chính: Số B, N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường X, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D. Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Diệp Lâm Thảo Q. Chức vụ: Trưởng Phòng G (Văn bản ủy quyền số 4039/2025/GUQ-HDBank ngày 27/12/2024) (vắng mặt do có đơn xin vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Ông **Thạch Hồng L**, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Khóm E, Phường C, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (nay là phường B, tỉnh Cà Mau). (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện và các bản tự khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác định:*

Ngày 04/10/2020, ông Thạch Hồng L có ký với Ngân hàng Thương mại Cổ phần S – Phòng G (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này gọi chung là hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông L, ngày 26/10/2020 Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 30.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông L đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 83.930.000 đồng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông L không có thiện chí trả nợ. Do ông L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, ngày 01/01/2025 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 07/8/2025 ông L còn nợ ngân hàng số tiền 42.846.356 đồng, trong đó: Tiền gốc: 29.765.248 đồng, lãi trong hạn: 6.934.824 đồng, lãi quá hạn: 3.467.412 đồng và phí: 2.678.872 đồng.

Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc và yêu cầu ông L có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để ông L trả nợ, tuy nhiên ông L vẫn chưa thanh toán cho Ngân hàng khoản nợ vay. Do đó, Ngân hàng yêu cầu ông L phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 07/8/2025 là 42.846.356 đồng và trả lãi phát sinh tính từ ngày 08/8/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất cho vay tại hợp đồng.

**Bị đơn ông Thạch Hồng L*: Đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng, triệu tập hợp lệ tham dự các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và các phiên tòa xét xử nhưng vắng mặt không lý do, không có văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

***** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Cà Mau phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật: Tòa án thụ lý giải quyết vụ án này là đúng thẩm quyền theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã tuân thủ trình tự tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tại phiên tòa hôm nay thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với ông Thạch Hồng L. Buộc ông Thạch Hồng L trả số tiền nợ tính đến ngày 07/8/2025 là 42.846.356 đồng (trong đó: Tiền gốc: 29.765.248 đồng, lãi trong hạn: 6.934.824 đồng, lãi quá hạn: 3.467.412 đồng, phí: 2.678.872 đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 08/8/2025 đến khi thanh toán dứt nợ theo Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bị đơn phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Tòa án nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tạp hợp lệ đến lần thư hai nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần S khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng với bị đơn ông Thạch Hồng L, có địa chỉ tại Khóm E, Phường C, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (nay là phường B, tỉnh Cà Mau) nên đây là tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Cà Mau theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điều 4 Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[3] *Về nội dung vụ án:*

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ tính đến ngày 07/8/2025 là 42.846.356 đồng (trong đó: Tiền gốc: 29.765.248 đồng, lãi trong hạn: 6.934.824 đồng, lãi quá hạn: 3.467.412 đồng và phí: 2.678.872 đồng) và trả lãi phát sinh tính từ ngày 08/8/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất cho vay tại hợp đồng.

Xét thấy, mặc dù bị đơn vắng mặt trong toàn bộ quá trình tố tụng nhưng căn cứ theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như đơn giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định bị đơn có ký kết hợp đồng vay tiền của Ngân hàng và được Ngân hàng đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 30.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân với lãi suất thỏa thuận vay tại thời điểm làm thẻ là 31,2%/năm.

Căn cứ vào 1.12 Điều 1 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S có hiệu lực từ ngày 24/8/2020 quy định: "*Ngày đến hạn là ngày cuối cùng mà chủ thẻ phải thanh toán số tiền đến hạn hoặc số tiền tối thiểu được ghi trên thông báo giao dịch*".

Căn cứ vào Điều 23 về cách tính lãi, Điều 25 về các loại phí của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng và Căn cứ vào Điều 24.1 về vi phạm của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, quy định: *"Việc không thanh toán ít nhất số tiền tối thiểu của chủ thẻ cho đến ngày kỳ thông báo giao dịch tiếp theo sẽ tạo nên sự vi phạm theo hợp đồng.* Điều 24.4 quy định*: "Khi vi phạm xảy ra, Chủ Thẻ hiểu và đồng ý rằng S1 có thể thực hiện một hoặc nhiều hành động sau: a) Tạm ngưng hoặc Chấm Dứt sử dụng Thẻ và thu hồi toàn bộ Dư Nợ; b) Áp dụng lãi suất quá hạn đối với toàn bộ Dư nợ theo quy định của S1. Sau 75 ngày kể từ ngày lập TBGD hoặc sau 03 (ba) kỳ TBGD liên tiếp, nếu Chủ Thẻ không thanh toán hoặc thanh toán ít hơn Số Tiền Tối Thiểu, S1 sẽ chấm dứt việc sử dụng thẻcủa Chủ Thẻ. c) Tiến hành các biện pháp cần*

thiết để thu hồi nợ kể cả việc gọi điện thoại/gửi văn bản cho bất kỳ tổ chức hay cá nhân nào để thông báo về việc vi phạm của Chủ T và yêu cầu hỗ trợ điều tra, xác minh và/hoặc khởi kiện Chủ Thẻ;"

Căn cứ khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự 2015 quy định về nghĩa vụ trả nợ của bên vay "*bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn*".

Tại khoản 2 Điều 100 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024 quy định: "*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động Ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật*".

Từ những căn cứ nêu trên xét thấy, bị đơn ông Thạch Hồng L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng như thỏa thuận tại hợp đồng đã ký kết giữa các bên, Ngân hàng đã phát hành các thông báo yêu cầu ông L thanh toán nợ nhưng ông L vẫn không thanh toán nên ngày 01/01/2025 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn là đúng quy định của pháp luật.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng buộc ông Thạch Hồng L trả số tiền nợ tính đến ngày 07/8/2025 là 42.846.356 đồng (trong đó: Tiền gốc: 29.765.248 đồng, lãi trong hạn: 6.934.824 đồng, lãi quá hạn: 3.467.412 đồng và phí: 2.678.872 đồng) và trả lãi phát sinh tính từ ngày 08/8/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất cho vay tại hợp đồng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí; bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Ông L có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng số tiền 42.846.356 đồng nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch tương ứng như sau: 42.846.356 đồng x 5% = 2.142.318 đồng. Ngân hàng được hoàn lại toàn bộ số tiền đã nộp tạm ứng án phí.

[5] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu là có căn cứ nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, khoản 1, 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Các điều 116, 117, 280, 401 và Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015;

- Các 100, 101 và Điều 103 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024;

- Điều 4 Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

- Căn cứ khoản 2 Điều 4, các điều 5, 13, 18, 20, 21 và 23 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng N quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng;

- Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S đối với ông Thạch Hồng L.

1.1. Buộc ông Thạch Hồng L trả số tiền nợ tính đến ngày 07/8/2025 là 42.846.356 đồng (trong đó: Tiền gốc: 29.765.248 đồng, lãi trong hạn: 6.934.824 đồng, lãi quá hạn: 3.467.412 đồng, phí: 2.678.872 đồng).

1.2. Kể từ ngày 08/8/2025 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ, ông Thạch Hồng L còn phải trả nợ cho Ngân hàng Thương Mại Cổ phần S số tiền lãi phát sinh trên số dư nợ gốc theo mức lãi suất nợ quá hạn quy định tại Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

2. Về án phí: Ông Thạch Hồng L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 2.142.318 đồng.

Ngân hàng Thương Mại Cổ phần S không phải nộp án phí. Ngân hàng đã dự nộp tạm ứng án phí 963.000 đồng tại biên lai thu số 0000504 ngày 27 tháng 5 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, được hoàn lại toàn bộ.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

<u>Nơi nhận</u>: TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
- TAND tỉnh Cà Mau; **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
- VKSND khu vực 6 – Cà Mau;
- Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau;
- Đương sự;
- Lưu.

Dương Thị Kiều Thảo